

Số: / TTYT-DTBVT

Phù Mỹ, ngày tháng 03 năm 2026

V/v yêu cầu báo giá thiết bị y tế,
hóa chất xét nghiệm

Kính gửi: Các nhà sản xuất, kinh doanh thiết bị y tế tại Việt Nam

Trung tâm Y tế Phù Mỹ có nhu cầu tiếp nhận báo giá để tham khảo, xây dựng giá gói thầu, làm cơ sở tổ chức lựa chọn nhà thầu cho gói thầu mua sắm thiết bị y tế, hóa chất xét nghiệm lần 1 năm 2026 (Mã 05.2026), với nội dung cụ thể như sau:

I. Thông tin của đơn vị yêu cầu báo giá

1. Đơn vị yêu cầu báo giá: Trung tâm Y tế Phù Mỹ

Địa chỉ: 644 Quang Trung, xã Phù Mỹ, tỉnh Gia Lai

2. Thông tin liên hệ của người chịu trách nhiệm tiếp nhận báo giá: Bộ phận Khoa Dược - Trang thiết bị - Vật tư y tế/Văn thư, Trung tâm Y tế Phù Mỹ.
Số điện thoại: 0256.3855.219.

3. Cách thức tiếp nhận báo giá:

Nhận qua đường bưu điện hoặc trực tiếp tại địa chỉ: Khoa Dược - Trang thiết bị - Vật tư y tế/Văn thư - Trung tâm Y tế Phù Mỹ;

Địa chỉ: 644 Quang Trung, xã Phù Mỹ, tỉnh Gia Lai.

4. Thời hạn tiếp nhận báo giá: Từ 15 giờ ngày 13 tháng 3 năm 2026 đến trước 14 giờ ngày 24 tháng 3 năm 2026.

Các báo giá nhận được sau thời điểm nêu trên sẽ không được xem xét.

5. Thời hạn có hiệu lực của báo giá: Tối thiểu 90 ngày, kể từ ngày 24 tháng 3 năm 2026.

II. Nội dung yêu cầu báo giá

1. Danh mục đề nghị báo giá: Chi tiết tại phụ lục I kèm theo

2. Khi báo giá, đề nghị đơn vị lưu ý những nội dung sau đây:

Giá hàng hóa đã bao gồm thuế VAT, thuế nhập khẩu (nếu có), các chi phí vận chuyển và các chi phí khác có liên quan ... đến tận kho của Khoa Dược - Trang thiết bị - Vật tư y tế, Trung tâm Y tế Phù Mỹ.

3. Yêu cầu về báo giá

- Báo giá theo trọn gói theo từng phần lô

- Số lượng báo giá: 01 bản gốc

- Ngôn ngữ sử dụng: Tiếng Việt

- Loại tiền sử dụng: Việt Nam đồng

Rất mong sự phối hợp của Quý Công ty/Doanh nghiệp./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lãnh đạo TTYT;
- Trang TTĐT của TTYT Phù Mỹ;
- Trang TTĐT Bộ KHĐT
(<https://muasamcong.mpi.gov.vn>);
- Lưu: VT, DTBVT.

GIÁM ĐỐC

Nguyễn Thái Học

Phụ lục I
DANH MỤC HÀNG HÓA MỜI BÁO GIÁ

(Kèm Công văn số / TTYT-DTBVT ngày /3/2026 của TTYT Phù Mỹ)

STT	Tên hàng hóa	Yêu cầu kỹ thuật	Đơn vị tính	Số lượng
I	Lô 1: Dụng cụ y tế			
1	Kéo cong phẫu thuật	* Kéo phẫu thuật Standard 2 đầu nhọn cong * Chất liệu: Thép y tế không rỉ, dài $\geq 18,5$ cm * Xuất xứ: Sản xuất tại các nước thuộc nhóm nước G7.	Cái	20
2	Kẹp sàng mổ	* Kẹp khăn phẫu thuật Backhaus * Chất liệu: Thép y tế không rỉ, dài ≥ 15 cm * Xuất xứ: Sản xuất tại các nước thuộc nhóm nước G7.	Cái	10
3	Kẹp kim Mayo Hagar	* Chất liệu: thép không gỉ * Kích thước dài 18cm * Xuất xứ: Sản xuất tại các nước thuộc nhóm nước G7.	Cái	10
4	Kẹp kim Mayo Hagar	* Chất liệu: thép không gỉ * Kích thước dài 16cm * Xuất xứ: Sản xuất tại các nước thuộc nhóm nước G7.	Cái	10
5	Kéo phẫu thuật Mezenbaum-Nelsoncong 20cm	* Chất liệu: thép không gỉ, cong, mũi tù/tù. * Kích thước dài 20cm * Xuất xứ: Sản xuất tại các nước thuộc nhóm nước G7.	Cái	10
II	Lô 2: Nồi hấp tiệt trùng			

STT	Tên hàng hóa	Yêu cầu kỹ thuật	Đơn vị tính	Số lượng
1	Nồi hấp tiệt trùng	<p>I. Yêu cầu chung</p> <ul style="list-style-type: none"> - Tình trạng: Chất lượng hàng hóa mới 100%, sản xuất năm 2025 trở về sau. - Đạt tiêu chuẩn ISO 13485 - Nguồn điện: 220V, 50Hz. <p>II. Yêu cầu cấu hình</p> <ol style="list-style-type: none"> 1. Máy chính: 01 cái 2. Hộp tiệt trùng: 01 hộp 3. Nắp che bộ giá nhiệt: 01 cái 4. Tài liệu hướng dẫn sử dụng: 01 bộ <p>III. Thông số kỹ thuật</p> <ul style="list-style-type: none"> - Dung tích buồng: ≥ 16 lít - Kết cấu của Buồng và cửa: Thép không gỉ SUS 304 hoặc tương đương hoặc cao hơn. - Nhiệt độ tiệt trùng: ≥ 126 độ C - Hệ thống điều khiển: vi xử lý hoặc tương đương hoặc cao hơn - Hệ thống châm nước: Bằng tay hoặc tự động - Hiển thị nhiệt độ: Đồng hồ đo - Hiển thị áp suất: Đồng hồ đo - Báo có điện: có - Đèn chỉ báo: Công suất, nhiệt, tiệt trùng, hoàn thành hoặc tương đương - Chương trình để lựa chọn: Thời gian tiệt trùng có thể được tùy chọn: 18, 33 phút hoặc ≥ 02 tùy chọn thời gian. 	Cái	1
III	Lô 3: Dụng cụ vật tư chuyên Khoa răng			
1	Tay khoan nhanh có đèn	<ul style="list-style-type: none"> * Tay khoan tốc độ nhanh có đèn, loại 4 lỗ. * Tốc độ: ≥ 310.000 vòng/phút 	Cái	2
2	Cây bóc tách	<ul style="list-style-type: none"> * Chất liệu thép không gỉ 	Cái	2
3	Nạo ổ răng	<ul style="list-style-type: none"> * Chất liệu thép không gỉ 	Cái	2
4	Kìm nhổ răng dùng trong nha khoa	<ul style="list-style-type: none"> * Kìm nhổ răng dùng trong nha khoa. * Chất liệu thép không gỉ 	Cái	20

STT	Tên hàng hóa	Yêu cầu kỹ thuật	Đơn vị tính	Số lượng
5	Bẫy hàm trái, Bẫy hàm phải	* Chất liệu thép không gỉ	Cái	3
6	Dũa xương 18cm	* Chất liệu thép không gỉ * Kích thước dài 18 cm	Cái	2
7	Mũi khoan trụ đầu kim cương	* Hình trụ đầu tròn * Vật liệu được làm bằng thép không gỉ được phủ một lớp tinh thể kim cương	Cái	5
8	Mũi khoan kim cương	* Hình quả trám * Vật liệu được làm bằng thép không gỉ được phủ một lớp tinh thể kim cương	Cái	5
9	Dầu bôi trơn tay khoan	* Sản phẩm chứa hoạt chất làm sạch và dầu bôi trơn cao cấp. * Sử dụng đúng cách, phù hợp với tất cả các loại tay khoan nha khoa và motor hơi. Tiêu chuẩn ISO 9001:2015	Chai	1
IV	Lô 4: Hóa chất huyết học			
1	Dung dịch rửa định kỳ	* Thành phần: Sodium Hypochlorit < 5,0 %; Sodium Hydroxide < 1,0%; Detergent < 1,0%. * Quy cách: Thùng 5 lít. * Xuất xứ: Sản xuất tại các nước thuộc Liên minh châu Âu (EU). * Sản phẩm đạt tiêu chuẩn CE (Châu Âu) hoặc được FDA (Hoa Kỳ) cấp phép lưu hành	Lít	20
2	Dung dịch rửa thường xuyên	* Thành phần: Sodium Chloride < 0,9 % ; Detergent < 1,1%; Buffer < 0,3%; Stabiliser < 0,3 %; Dye < 0,0001 %. * Quy cách: Thùng 5 lít. * Xuất xứ: Sản xuất tại các nước thuộc Liên minh châu Âu (EU). * Sản phẩm đạt tiêu chuẩn CE (Châu Âu) hoặc được FDA (Hoa Kỳ) cấp phép lưu hành	Lít	50
V	Lô 5: Hóa chất dùng cho máy xét nghiệm sinh hóa			
1	Hóa chất định lượng Ethanol	* Đo nồng độ cồn trong huyết tương, huyết thanh, máu toàn phần hoặc nước tiểu người. * Thành phần: R1-Enzyme coenzyme (NAD+, ADH, TRIS Buffer, Stabiliser, Preservatives); R2 Standard. * Bộ gồm: R1: 10 lọ 10ml, R2: 01 lọ 5ml.	Bộ	4

STT	Tên hàng hóa	Yêu cầu kỹ thuật	Đơn vị tính	Số lượng
2	Hóa chất kiểm chứng Normal Control Ethanol (Alcohol)	* Thành phần: Dung dịch chứa nước amoniac, ethanol và natri bicarbonate * Quy cách: Hộp 1 × 10 ml	Hộp	4
VI	Lô 6: Huyết áp, ống nghe			
1	Huyết áp cơ/người lớn	- 01 đồng hồ đo áp lực - Hệ thống bơm khí : 01 bóng bơm khí; 02 ống dẫn khí; 01 van xả - 01 dải băng cuộn tay bằng cotton, dành cho người lớn kích thước 145x500mm - 01 bao hơi cao su kích thước 120x220mm - 01 túi đựng giả da - Lưu lượng bơm của đồng hồ (khoảng đo) : 20 ~ 300mmHg - Độ chính xác(sai số) : ±3mmHg - Hệ thống bơm bằng cao su, quả bóp có van chắc chắn, dễ vận hành - Xuất xứ: Sản xuất tại các nước thuộc nhóm nước G7.	Cái	70
2	Ống nghe 2 tai	* 01 bộ phận mặt nghe được thiết kế hình tròn : gồm chuông và màng nghe, được thiết kế hai mặt * 01 Ống nghe hai tai làm bằng đồng thau, đầu ống nghe có bọc nút nhựa màu trắng * 01 Dây chữ Y làm bằng nhựa PVC, màu xám * Xuất xứ: Sản xuất tại các nước thuộc nhóm nước G7.	Cái	15
VII	Lô 7: Vật tư y tế			
1	Chỉ phẫu thuật không tan Nylon 5/0	* Nylon số 5/0, dài 75cm, kim tam giác 3/8C, dài 13mm	Tép	240
2	Chỉ không tan tổng hợp Polypropylene số 2/0	* Chỉ không tan tổng hợp Polypropylene số 2/0, dài 90 cm, 2 kim tròn 1/2c, dài 26 mm	Tép	24
3	Chỉ không tan tổng hợp Polypropylene số 3/0	* Chỉ không tan tổng hợp Polypropylene số 3/0, dài 90 cm, 2 kim tròn 1/2c, dài 26 mm	Tép	60
4	Chỉ không tan tổng hợp Polypropylene số 4/0	* Chỉ không tan tổng hợp Polypropylene số 4/0, dài 90 cm, 2 kim tròn 1/2c, dài 26 mm	Tép	48

STT	Tên hàng hóa	Yêu cầu kỹ thuật	Đơn vị tính	Số lượng
5	Đè lưới gỗ tiệt trùng	* Được làm từ gỗ tự nhiên, sấy khô, đánh bóng. * Đóng gói tiệt trùng riêng từng cái. * Kích thước: (150mm x 20mm x 2mm) ±5%	Cái	5.000
6	Miếng dán điện cực	* Miếng dán điện cực tim dùng một lần với nút điện cực bằng thép không gỉ (Stainless steel), cảm biến Ag / AgCl và gel rắn hoặc lỏng trên bột PE hoặc vải không dệt.	Cái	600
7	Gel điện tim	* Thành phần: Nước khử ion, Carbomer, Triethanol anime, Monopropylen Glycol, Benzyl Alcohol... * Không gây dị ứng, không gây kích ứng da, không chứa chất dầu, không có chất formaldehyde và muối. * Tube 250ml.	Tube	20
8	Ống nội khí quản có bóng	* Kích thước: Size 2.5 -7 * Chất liệu: nhựa dùng trong y tế. * Ống có đường cân quang, đầu ống vát mài nhẵn. * Sản phẩm được tiệt trùng và đóng gói riêng lẻ trong từng túi.	Cái	20
9	Nẹp bóng chày	* Chất liệu: Thanh nhôm có lớp mút xốp được thiết kế ôm trọn ngón tay. * Dùng cố định khớp ngón tay ở vị trí chức năng khi bị chấn thương. * Bi/1 cái	Chiếc	40
10	ĐAI DESAUTL (TRÁI - PHẢI)	* Chất liệu: Vải cotton, vải không dệt, vải có lỗ thoáng khí. Khoá Velcro. * Cố định, ổn định khớp vai * Bi/1 cái	Cái	20
11	ĐAI XƯƠNG ĐÒN	* Chất liệu: Vải cotton, mút xốp, Khoá Velcro. * Cố định xương đòn * Bi/1 cái	Cái	10
12	NẸP ĐÙI DÀI (ZIMMER)	* Chất liệu: Vải cotton, vải có lỗ thoáng khí, vải tricot. Khóa Velcro, nẹp hợp kim nhôm. * Cố định vùng quanh khớp gối, đùi và cẳng chân * Bi/1 cái	Cái	50
13	Viên khử khuẩn	* Thành phần: Sodium Dichloroisocyanurate 50% (2,5g trên viên 5g)	Viên	3000

STT	Tên hàng hóa	Yêu cầu kỹ thuật	Đơn vị tính	Số lượng
14	Vôi soda	* Hạt màu trắng hoặc trắng xám hay màu hồng nhạt. Độ ẩm: 10-20%; Độ hấp thụ: Khối lượng tăng lên >25% khối lượng thử; PH dung dịch 10% = 9-14.	Kg	20
VIII	Lô 8: Dụng cụ vật tư chuyên Khoa Ngoại			
1	Nẹp bản hẹp	* Dày 2,5mm; rộng 9,5mm. Có 4/5/6/7/8/9/10/12 lỗ * Đạt tiêu chuẩn ASTM-F543; ISO 13485:2016; CE * Chất liệu thép không gỉ (C: 0,03; Si: 0,37; Mn: 2,0; P: 0,045; S: 0,03; Ni: 14,27; Cr: 17,52; Fe: 62,8)	Cái	20
2	Nẹp bản vừa	* Dày 4,0mm; rộng 12,0mm. Có 4/5/6/7/8/9/10/12/14/16 lỗ * Đạt tiêu chuẩn ASTM-F543; ISO 13485:2016; CE * Chất liệu thép không gỉ (C: 0,03; Si: 0,37; Mn: 2,0; P: 0,045; S: 0,03; Ni: 14,27; Cr: 17,52; Fe: 62,8)	Cái	20
3	Nẹp xương đòn chữ S	* Dày 3,0mm; rộng 10,0mm. Có 6/7/8/9/10/12 lỗ trái, phải * Đạt tiêu chuẩn ASTM-F543; ISO 13485:2016; CE * Chất liệu thép không gỉ (C: 0,03; Si: 0,37; Mn: 2,0; P: 0,045; S: 0,03; Ni: 14,27; Cr: 17,52; Fe: 62,8)	Cái	10
4	Nẹp ngón tay các loại	* Dày 1,0mm; rộng 5,0mm. Có 4/5/6/7/8 lỗ * Đạt tiêu chuẩn ASTM-F543; ISO 13485:2016; CE * Chất liệu thép không gỉ (C: 0,03; Si: 0,37; Mn: 2,0; P: 0,045; S: 0,03; Ni: 14,27; Cr: 17,52; Fe: 62,8)	Cái	20
5	Nẹp chữ T xương ngón tay	Dày 1,0mm; rộng 5,5mm. Có 2 lỗ đầu, 2/3 lỗ thân Đạt tiêu chuẩn ASTM-F543; ISO 13485:2016; CE Chất liệu thép không gỉ (C: 0,03; Si: 0,37; Mn: 2,0; P: 0,045; S: 0,03; Ni: 14,27; Cr: 17,52; Fe: 62,8)	Cái	10
6	Nẹp chữ T xương bàn tay	Dày 1,0mm; rộng 5,5mm. Có 2 lỗ đầu, 2/3 lỗ thân Đạt tiêu chuẩn ASTM-F543; ISO 13485:2016; CE Chất liệu thép không gỉ (C: 0,03; Si: 0,37; Mn: 2,0; P: 0,045; S: 0,03; Ni: 14,27; Cr: 17,52; Fe: 62,8)	Cái	10
7	Đinh Kirschner hai đầu nhọn	* Đường kính: 1.0/1.2/1.5/1.8/2.0/2.5/3.0mm * Chiều dài: 310mm * Đạt tiêu chuẩn ASTM-F543; ISO 13485:2016; CE * Chất liệu thép không gỉ (C: 0,03; Si: 0,37; Mn: 2,0; P: 0,045; S: 0,03; Ni: 14,27; Cr: 17,52; Fe: 62,8)	Cái	50

STT	Tên hàng hóa	Yêu cầu kỹ thuật	Đơn vị tính	Số lượng
8	Mũi khoan xương	* Đường kính từ 1.6/2.5/2.7/2.8/3.2/3.5/4.0/4.2/4.5mm * Đạt chất lượng ISO * Chất liệu thép không gỉ.	Mũi	100
9	Vít xương cứng 2.0mm	* Dài 6-30mm với bước tăng 2mm * Đường kính mũ vít: 4,0mm; Đường kính lõi vít: 1,5mm; Đường kính thân ren: 2,0mm * Đạt tiêu chuẩn ASTM-F543; ISO 13485:2016; CE * Chất liệu thép không gỉ (C: 0,03; Si: 0,37; Mn: 2,0; P: 0,045; S: 0,03; Ni: 14,27; Cr: 17,52; Fe: 62,8)	Cái	150
10	Vít xương cứng 3.5mm	* Dài 10-50mm với bước tăng 2mm * Đường kính mũ vít: 6,0mm; Đường kính lõi vít: 3,0mm; Đường kính thân ren: 3,5mm * Đạt tiêu chuẩn ASTM-F543; ISO 13485:2016; CE * Chất liệu thép không gỉ (C: 0,03; Si: 0,37; Mn: 2,0; P: 0,045; S: 0,03; Ni: 14,27; Cr: 17,52; Fe: 62,8)	Cái	150
11	Vít xương cứng 4.5mm	* Dài 14-50mm với bước tăng 2mm * Đường kính mũ vít: 8,0mm; Đường kính lõi vít: 4,0mm; Đường kính thân ren: 4,5mm * Đạt tiêu chuẩn ASTM-F543; ISO 13485:2016; CE * Chất liệu thép không gỉ (C: 0,03; Si: 0,37; Mn: 2,0; P: 0,045; S: 0,03; Ni: 14,27; Cr: 17,52; Fe: 62,8)	Cái	100
12	Vít xương xoắn	* Dài 14-50mm với bước tăng 2mm; 55-80mm với bước tăng 5mm, ren bán phần * Đường kính mũ vít: 6,0mm; Đường kính lõi vít: 3,0mm; Đường kính thân ren: 3,5mm * Đạt tiêu chuẩn ASTM-F543; ISO 13485:2016; CE * Chất liệu thép không gỉ (C: 0,03; Si: 0,37; Mn: 2,0; P: 0,045; S: 0,03; Ni: 14,27; Cr: 17,52; Fe: 62,8)	Cái	60
13	Tua vít hoa thị	* Loại hoa thị * Chất liệu thép không gỉ * Kích thước: 2,0 mm; 2,5mm; 3,5mm * Đạt tiêu chuẩn ISO 13485	Cái	3

Phụ lục II
Mẫu báo giá

(Kèm theo Công văn số /TTYT-DTBVT ngày tháng năm 2026 của TTYT Phù Mỹ)

BÁO GIÁ⁽¹⁾

Kính gửi: Trung tâm Y tế Phù Mỹ

Trên cơ sở yêu cầu báo giá của Trung tâm Y tế Phù Mỹ, chúng tôi....[ghi tên, địa chỉ của nhà cung cấp; trường hợp nhiều nhà cung cấp cùng tham gia trong một báo giá (gọi chung là liên danh) thì ghi rõ tên, địa chỉ của các thành viên liên danh] báo giá thiết bị y tế, hóa chất xét nghiệm như sau:

1. Báo giá cung cấp thiết bị y tế, hóa chất xét nghiệm

STT	Tên hàng hóa	Tên Thương mại	Yêu cầu kỹ thuật	Ký, mã hiệu, model	Hãng sản xuất, Nước SX	Mã HS	Khối lượng mời thầu	Đơn vị tính	Đơn giá (VNĐ)	Thành tiền (VNĐ)
1										
2										
...										
		Tổng cộng:								

2. Báo giá này có hiệu lực trong vòng: ngày, kể từ ngày ... tháng... năm ... [ghi cụ thể số ngày nhưng không nhỏ hơn 90 ngày], kể từ ngày tháng năm[ghi ngày....tháng...năm... kết thúc nhận báo giá phù hợp với thông tin tại khoản 4 Mục I-Yêu cầu báo giá].

3. Chúng tôi cam kết:

- Không đang trong quá trình thực hiện thủ tục giải thể hoặc bị thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh hoặc các tài liệu tương đương khác; không thuộc trường hợp mất khả năng thanh toán theo quy định của pháp luật về doanh nghiệp.

- Giá trị nêu trong báo giá là phù hợp, không vi phạm quy định của pháp luật về cạnh tranh, bán phá giá.

- Những thông tin nêu trong báo giá là trung thực.

....., ngày.... tháng.....năm....

Đại diện hợp pháp của nhà cung cấp⁽²⁾

(Ký tên, đóng dấu (nếu có))